

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 /2013/TT-BCT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định việc khai báo, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành công thương

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ quy định về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định việc khai báo, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành công thương.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc khai báo, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành công thương trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp trên mạng thông tin điện tử www.moitruongcongthuong.vn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho các đối tượng sau:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế; công ty mẹ của Tổng công ty nhà nước; Tổng công ty cổ phần thuộc Bộ Công Thương quản lý (sau đây gọi là doanh nghiệp cấp I).

2. Tổng công ty thuộc tập đoàn kinh tế do Bộ Công Thương quản lý (sau đây gọi là doanh nghiệp cấp II).

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn từ 2 thành viên trở lên, công ty cổ phần có vốn nhà nước do doanh nghiệp

cấp I, doanh nghiệp cấp II làm đại diện chủ sở hữu vốn (sau đây gọi là doanh nghiệp III).

4. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu môi trường.
5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở dữ liệu môi trường ngành công thương* (sau đây gọi tắt là cơ sở dữ liệu môi trường) là tập hợp toàn bộ các dữ liệu về môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và các dữ liệu về môi trường khác có liên quan trên mạng thông tin điện tử www.moitruongcongthuong.vn (trang thông tin điện tử về cơ sở dữ liệu môi trường).

2. *Khai báo cơ sở dữ liệu môi trường* là quá trình xử lý, đánh giá và số hóa các dữ liệu môi trường vào cơ sở dữ liệu môi trường.

3. *Quản lý cơ sở dữ liệu môi trường* là các hoạt động nhằm đảm bảo sự vận hành an toàn và ổn định của cơ sở dữ liệu môi trường trên mạng thông tin điện tử và các hoạt động khác giúp các tổ chức, cá nhân thực hiện quy định của Thông tư này.

4. *Sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường* là việc khai thác các dữ liệu môi trường trong cơ sở dữ liệu môi trường của các tổ chức, cá nhân nhằm phục vụ công tác quản lý, báo cáo về bảo vệ môi trường.

Chương II

KHAI BÁO, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG

Điều 4. Đăng ký tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu môi trường

Việc đăng ký tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu môi trường được thực hiện như sau:

1. Đề nghị cấp tài khoản truy cập:

a) Các doanh nghiệp cấp II tổng hợp danh sách các doanh nghiệp cấp III thuộc phạm vi quản lý và đề nghị doanh nghiệp cấp I tổng hợp vào danh sách chung của doanh nghiệp cấp I;

b) Doanh nghiệp cấp I tổng hợp danh sách các doanh nghiệp cấp II và doanh nghiệp cấp III thuộc phạm vi quản lý và đề nghị cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu môi trường cấp tài khoản truy cập cho các đối tượng này.

Mẫu đề nghị cấp tài khoản truy cập tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cấp tài khoản truy cập

Việc cấp tài khoản truy cập được thực hiện theo các bước sau:

a) Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu môi trường tiến hành tạo lập tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu môi trường cho các đối tượng theo văn bản đề nghị của các doanh nghiệp cấp I; Thông báo cho doanh nghiệp cấp I danh sách tài khoản truy cập đã tạo lập;

b) Doanh nghiệp cấp I thông báo cho doanh nghiệp cấp II và doanh nghiệp cấp III thuộc phạm vi quản lý về danh sách tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu môi trường;

c) Các doanh nghiệp cấp I, II, III truy cập lần đầu vào cơ sở dữ liệu môi trường và thay đổi mật khẩu truy cập để bảo vệ tài khoản truy cập đã được cấp.

3. Doanh nghiệp có nhu cầu thay đổi hoặc đăng ký lại tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu môi trường thực hiện như quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Các tổ chức, cá nhân tại khoản 5 Điều 2 Thông tư này có nhu cầu sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường phải gửi đề nghị đến cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu môi trường để xem xét cấp tài khoản truy cập.

Điều 5. Khai báo cơ sở dữ liệu môi trường

1. Dữ liệu môi trường do doanh nghiệp cấp III khai báo:

a) Dữ liệu về các thông tin chung của doanh nghiệp;

b) Dữ liệu về các giấy phép môi trường của doanh nghiệp (bao gồm: Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường; giấy chứng nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và các giấy phép khác);

c) Dữ liệu về tình hình sử dụng nguyên, nhiên liệu và năng lượng;

d) Dữ liệu về nguồn thải, lượng thải và tình hình quản lý, xử lý chất thải (khí thải, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung);

đ) Dữ liệu về kết quả quan trắc môi trường định kỳ do doanh nghiệp thực hiện.

2. Dữ liệu môi trường do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu môi trường khai báo:

a) Dữ liệu về tình hình xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc Bộ Công Thương quản lý;

b) Dữ liệu về kết quả kiểm tra và giám sát môi trường hàng năm;